TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 6 - 2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Ngọc Kiều

Ông Đoàn Quốc Thống

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Lụa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐST - HNGĐ ngày 23/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh B, sinh năm 1990
Cư trú: huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Y, sinh năm 1996
Cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh B và chị Y kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn ngày 25/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Vợ chồng chung sống đến tháng 3/2017 thì chị Y không sống chung với anh B mà bỏ về nhà cha mẹ chị Y sống cho đến nay. Thấy không thể duy trì cuộc sống chung và hạnh phúc nên anh B yêu cầu được ly hôn với chị Y.

Con chung: Không.

Về tài sản chung: Anh B, chị Y không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về nợ chung: Anh B xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Y là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện U Minh triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên hòa giải, xét xử sơ thẩm nhưng chị Y không đến; theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y.

Đối với anh B là nguyên đơn trong vụ án, anh B cũng đã có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; theo quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] *Hôn nhân*: Anh B và chị Y kết hôn năm 2016, hôn nhân tự nguyện, về chung sống với nhau hơn 01 năm thì chị Y tự ý bỏ về nhà cha mẹ chị Y sinh sống và không quay lại chung sống với anh B. Từ lý do trên anh B yêu cầu được ly hôn với chị Y. Chị Y đã nhận được triệu tập của Tòa án đến giải quyết vấn đề hôn nhân của chị với anh B nhưng chị Y không đến và cũng không có ý kiền gì đối với yêu cầu của anh B. Điều này đã chứng minh chị Y không muốn đoàn tụ; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B.

[3] *Con chung*: không.

[4] *Tài sản chung*: Chị Y, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Nợ chung*: Anh B xác định không.

[6] *Án phí*: Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, anh B phải chịu án phí dân sự về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: - *Hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh B, anh B ly hôn với chị Y.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân anh B phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai số 0011906 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

nhận:
- Đương sự;
- UBND xã Ninh Thới;
- VKSND huyện U Minh;
- THA DS huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Xuân Miễn